

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Q&T VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì t b ng ti ng Vi t: CÔNG TY C PH N XÂY D NG VÀ THƯƠNG M I D CH V Q&T VINA

Tên công ty vì t b ng ti ng nư c ngoài: Q&T VINA SERVICE TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty vì t t t:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109510305

3. Ngày thành lập: 26/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 6, Thôn Tráng Vi t, Xã Tráng Vi t, Huy n Mê Linh, Thành ph Hà N i, Vi t Nam

Đi n tho i: 0919122568

Fax:

Email: ngoquan.qtvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây d ng nhà đ	4101(Chính)
2.	Xây d ng nhà không đ	4102
3.	Xây d ng công trình đư ng s t	4211
4.	Xây d ng công trình đư ng b	4212
5.	Xây d ng công trình đi n	4221
6.	Xây d ng công trình c p, thoát nư c	4222
7.	Xây d ng công trình vi n thông, thông tin liên l c	4223
8.	Xây d ng công trình công ích khác	4229
9.	Xây d ng công trình th y	4291
10.	Xây d ng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây d ng công trình ch bi n, ch t o	4293
12.	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác	4299
13.	Phá d	4311
14.	Chu n b m t b ng	4312
15.	L p đ t h th ng xây d ng khác	4329
16.	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330
17.	Ho t đ ng xây d ng chuyên d ng khác	4390
18.	Ho t đ ng thi t k chuyên d ng	7410

19.	Ho t đ ng ki n trúc và tư v n k thu t có liên quan Chi ti t: Ho t đ ng đo đ c và b n đ Ho t đ ng thăm dò đ a ch t, ngu n nư c Thi t k quy ho ch xây d ng Thi t k ki n trúc công trình; Thi t k k t c u công trình dân d ng - công nghi p; Thi t k cơ - đ i n công trình; Thi t k c p - thoát nư c công trình; Thi t k xây d ng công trình giao thông; thi t k xây d ng công trình nông nghi p và phát tri n nông thôn; thi t k xây d ng công trình h t ng k thu t. Kh o sát đ a hình; Kh o sát đ a ch t công trình- Giám sát công tác xây d ng: + Giám sát công tác xây d ng công trình dân d ng - công nghi p và h t ng k thu t; + Giám sát công tác xây d ng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây d ng công trình nông nghi p và phát tri n nông thôn. - Giám sát công tác l p đ t thi t b vào công trình Xác đ nh, th m tra t ng m c đ u tư xây d ng; phân tích r i ro và đánh giá hi u qu đ u tư c a đ án; Xác đ nh ch tiêu su t v n đ u tư, đ nh m c xây d ng, giá xây d ng công trình, ch s giá xây d ng; Đo bóc kh i lư ng; Xác đ nh, th m tra đ toán xây d ng; Xác đ nh giá gói th u, giá h p đ ng trong ho t đ ng xây d ng; Ki m soát chi phí xây d ng công trình; L p, th m tra h sơ thanh toán, quy t toán v n đ u tư xây d ng, quy đ i v n đ u tư công trình xây d ng sau khi hoàn thành đư c nghi m thu bàn giao đưa vào s đ ng.	7110
20.	V sinh chung nhà c a	8121
21.	V sinh công nghi p và các công trình chuyên bi t	8129
22.	D ch v chăm sóc và duy trì c nh quan	8130
23.	Ho t đ ng d ch v h tr kinh doanh khác còn l i chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: Xu t nh p kh u các m t hàng công ty kinh doanh	8299
24.	L p đ t h th ng đ i n	4321
25.	L p đ t h th ng c p, thoát nư c, h th ng sur i và đi u hoà không khí	4322
26.	Đ i lý, môi gi i, đ u giá hàng hóa Chi ti t: Đ i lý bán hàng hóa Môi gi i mua bán hàng hóa (Tr ho t đ ng đ u giá hàng hóa, môi gi i b o hi m, ch ng khoán)	4610

27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng gia dụng, đèn và bóng đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. (Trừ loại nhà nước)	4669
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phụ trợ và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ đồ dùng gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bóng đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6820
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người đi kèm khi cần	7730
38.	Gia công cơ khí; sửa lý và tráng phụ kim loại	2592
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

42.	Bán l v i, len, s i, ch khâu và hàng d t khác trong các c a hàng chuyên doanh	4751
43.	Nhà hàng và các d ch v ăn u ng ph c v lưu đ ng	5610
44.	Ho t đ ng h tr d ch v tài chính chưa đư c phân vào đầu Chi ti t: - Ho t đ ng tư v n đ u tư;	6619
45.	S n xu t g dán, g l ng, ván ép và ván m ng khác	1621
46.	S n xu t đ g xây d ng	1622

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

M nh giá c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ VĂN TUÂN	Xóm 6, Thôn Tráng Vi t, Xã Tráng Vi t, Huy n Mê Linh, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	150.000	1.500.000.000	30,000	013596707	
			C ph n ưu đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C ph n ưu đãi hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	150.000	1.500.000.000	30,000		

2	NGUYỄN TH DUNG	Thôn Tráng Vi t, Xã Tráng Vi t, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ph thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0261880050 90	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	NGÔ VĂN QUÂN	Xóm 6, Thôn Tráng Vi t, Xã Tráng Vi t, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ph thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0010880054 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088005416

Ngày cấp: 06/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Thôn Tráng Việt, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức hiện tại: Xóm 6, Thôn Tráng Việt, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội